Họ và tên :…………………………………………………………………… Lớp :..................

**ÔN TẬP KIỂM TRA HK2 MÔN CÔNG NGHỆ 6 (2022-2023)**

**Câu 1. Trang phục là gì?**

1. Là quần áo.
2. Là các loại áo ngắn, áo dài, áo sơ-mi.
3. Là mũ, giày, khăn choàng.

D. Là các loại áo quần và một số vật dụng đi kèm như mũ, giày, tất ... Trong đó áo quần là quan trọng nhất.

**Câu 2. Trang phục có vai trò gì đối với con người?**

1. Bảo vệ cơ thể. B. Làm đẹp cho con người.

C. Bảo vệ cho cơ thể và làm đẹp cho con người. D. Giúp con người tránh mưa, nắng.

**Câu 3. Kể tên các cách phân loại trang phục?**

1. Theo thời tiết, theo giới tính. B. Theo thời tiết, công dụng, lứa tuổi, giới tính.

C. Trang phục mùa hè, trang phục mùa đông. D. Trang phục đi học, trang phục đi lao động.

**Câu 4. Vải sợi hóa học có mấy loại?**

A. Vải sợi nhân tạo

B. Vải sợi tổng hợp

C. Vải sợi nhân tạo và vải sợi tổng hợp

D. Các loại trừ vải sợi nhân tạo và vải sợi tổng hợp.

**Câu 5. Dựa theo nguồn gốc sợi dệt, vải được chia thành các loại chính nào?**

1. Vải sợi thiên nhiên, vải sợi hoá học, vải sợi tổng hợp.
2. Vải sợi thiên nhiên, vải sợi hoá học, vải sợi pha.
3. Vải sợi bông, vải sợi tơ tằm, vải sợi nhân tạo.
4. Vải sợi thiên nhiên, vảo sợi nhân tạo, vải sợi tổng hợp.

**Câu 6. Vải cotton thuộc loại vải nào dưới đây?**

1. Vải sợi thiên nhiên. B. Vải sợi nhân tạo. C. Vải sợi tổng hợp. D. Vải sợi pha.

**Câu 7. Em hãy cho biết, loại vải nào được dệt bằng các loại sợi có nguồn gốc từ than đá, dầu mỏ?**

A. Vải sợi thiên nhiên. B. Vải sợi nhân tạo. C. Vải sợi tổng hợp. D. Vải sợi pha.

**Câu 8. Vải sợi tơ tằm là thuộc loại vải nào?**

1. Vải sợi thiên nhiên. B. Vải sợi hóa học. C. Vải sợi pha. D. Vải sợi tổng hợp.

**Câu 9. Vải sợi pha được sản xuất như thế nào?**

1. Được sản xuất từ sợi bông. B. Được sản xuất từ sợi tổng hợp.

C. Được sản xuất từ sợi lanh. D. Được sản xuất từ 2 hoặc nhiều loại sợi khác nhau.

****Câu 10. Bộ phận nào của bàn là có chức năng bảo vệ các bộ phận bên trong?****

A. Vỏ bàn là. B. Dây đốt nóng.

C. Bộ điều chỉnh nhiệt độ. D. Tay cầm.

**Câu 11. Khi mặc bộ quần áo có phong cách thể thao, em sẽ kết hợp với:**

1. Giày cao gót. B. Giày búp bê. C. Giày da. D. Giày thể thao.

****Câu 12. Sau khi là (ủi) xong, ta cần làm gì ?****

A. Rút phích cắm điện. B. Đợi bàn là nguội.

C. Cất bàn là. D. Rút phích cắm điện khỏi ổ, đợi nguội và cất bàn là.

****Câu 13. Bộ phận nào của đèn LED phát ra ánh sáng khi cấp điện?****

A. Vỏ đèn. B. Bộ nguồn. C. Bảng mạch LED. D. Dây dẫn điện.

****Câu 14. Kí hiệu nào sau đây trên bàn là thể hiện nhiệt độ là (ủi) cho vải bông?****

A. COTTON. B. WOOL. C. LINEN. D. SILK.

****Câu 15. Bộ điều chỉnh nhiệt độ của bàn là (bàn ủi) có chức năng gì?****

A. Tạo sức nóng dưới tác dụng của dòng điện.

B. Điều chỉnh nhiệt độ bàn là phù hợp với từng loại vải.

C. Bảo vệ các bộ phận bên trong bàn là.

D. Dẫn điện từ nguồn điện đến bàn là.

****Câu 16. Đồ dùng nào sau đây sử dụng điện để tạo ra sức nóng?****

A. Nồi cơm điện. B. Đèn LED. C. Đèn huỳnh quang. D. Tivi.

****Câu 17. Thiết bị nào sau đây sử dụng điện để tạo ra chuyển động quay?****

A. Nồi cơm điện. B. Bếp điện từ. C. Bình nóng lạnh. D. Quạt đứng.

****Câu 18. Sơ đồ khối mô tả nguyên lí làm việc của bàn là (bàn ủi):****

A. Cấp điện cho bàn là → Bộ điều chỉnh nhiệt độ → Dây đốt nóng → Bàn là nóng lên.

B. Bộ điều chỉnh nhiệt độ → Cấp điện cho bàn là → Dây đốt nóng → Bàn là nóng lên.

C. Dây đốt nóng → Bàn là nóng lên → Cấp điện cho bàn là → Bộ điều chỉnh nhiệt độ.

D. Bộ điều chỉnh nhiệt độ → Dây đốt nóng → Bàn là nóng lên → Cấp điện cho bàn là.

****Câu 19. Sơ đồ nào sau đây thể hiện nguyên lí làm việc của đèn LED?****

A. Cấp điện cho đèn → Bộ nguồn → Bảng mạch LED → Phát ra ánh sáng.

B. Cấp điện cho đèn → Bảng mạch LED → Bộ nguồn → Phát ra ánh sáng.

C. Bộ nguồn → Cấp điện cho đèn →  Bảng mạch LED → Phát ra ánh sáng.

D. Bộ nguồn → Bảng mạch LED → Cấp điện cho đèn → Phát ra ánh sáng.

****Câu 20. Sơ đồ khối mô tả nguyên lí làm việc của máy xay thực phẩm:****

A.Cấp điện cho máy xay→Lựa chọn tốc độ→Động cơ hoạt động→Lưỡi dao trong cối quay để xay thực phẩm.

B.Động cơ hoạt động→Cấp điện cho máy xay→Lựa chọn tốc độ→Lưỡi dao trong cối quay để xay thực phẩm.

C.Lựa chọn tốc độ→Động cơ hoạt động→Cấp điện cho máy xay→Lưỡi dao trong cối quay để xay thực phẩm.

D.Lựa chọn tốc độ→Cấp điện cho máy xay→Động cơ hoạt động→Lưỡi dao trong cối quay để xay thực phẩm.

**Câu 21. Điện áp phổ biến dùng trong sinh hoạt ở Việt Nam là:**

A. 110V. B. 220V. C. 230V. D. 120V.

**Câu 22. Đồ dùng biến điện năng thành nhiệt năng là:**

A. Bàn là. B. Đèn điện. C. Quạt điện. D. Máy hút bụi.

**Câu 23. Để là (ủi) quần áo may bằng chất liệu vải lụa, em sẽ lựa chọn kí hiệu nào trên bộ điều chỉnh nhiệt độ?**

A. NYLON. B. WOOL. C. LINEN. D. SILK.

****Câu 24. Trong quá trình là, nếu tạm dừng cần đặt bàn là như thế nào?****

A. Đặt bàn là đứng, mũi hướng lên hoặc đặt vào đế cách nhiệt.

B. Đặt bàn là dựng đứng.

C. Đặt mũi bàn là hướng lên.

D. Đặt bàn là vào đế cách nhiệt.

**Câu 25. Bạn Hoa vào siêu thị chọn mua một cái áo để đi dự sinh nhật bạn Thủy. Hoa thấy trên áo có nhãn ghi 100% polyester. Theo em, cái áo đó có những tính chất gì?**

A. Thoáng mát, dễ bị nhàu. B. Thoáng mát, không nhàu.

C. Mặc bí, không bị nhàu. D. Thoáng mát, ít bị nhàu.

**Câu 26. Bàn là có thông số kĩ thuật (950W-220V), theo em bàn là có điện áp định mức là bao nhiêu?**

A. 300. B. 400.

C. 220. D. 950.

**Câu 27. Để đèn LED sử dụng bền lâu, ta cần sử dụng như thế nào?**

A. Thường xuyên lau chùi đèn bằng khăn ẩm.

B. Bật tắt đèn nhiều lần khi không sử dụng trong thời gian ngắn.

C. Không để đèn gần những chất dễ cháy nổ hoặc nơi ẩm ướt.

D. Kết nối đèn vào nguồn điện có điện áp thấp hơn điện áp định mức của đèn.

**Câu 28. Lựa chọn để thay thế bóng đèn sợi đốt có thông số kĩ thuật 220V - 60W bị hỏng bằng loại đèn nào sau đây để tiết kiệm điện nhất?**

A. Bóng đèn sợi đốt 110V - 60W. B. Bóng đèn LED 220V - 7W.

C. Bóng đèn Halogen 220V - 35W. D. Bóng đèn compact 220V - 12W.

**[Câu 29. Khi đi học thể dục, em chọn trang phục:](https://doctailieu.com/trac-nghiem/-khi-di-hoc-the-duc-em-chon-trang-phuc-7728%22%20%5Co%20%22Xem%20chi%20ti%E1%BA%BFt%20c%C3%A2u%20h%E1%BB%8Fi)**

A. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta. B. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.

C. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền. D. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.

**Câu 30. Bạn Nam có vóc dáng gầy, cao. Nam muốn chọn áo thun để mặc đi chơi. Em sẽ tư vấn cho bạn Nam như thế nào để bạn mặc đẹp?**

A. Áo thun màu sáng, sọc dọc, may vừa sát. B. Áo thun màu sáng, sọc ngang, may rộng.

C. Áo thun màu tối, sọc dọc, may vừa sát. D. Áo thun màu tối, sọc ngang, may rộng.

**Câu 31. Áo vải hoa nên phối hợp với quần vải nào sau đây?**

A. Quần vải trơn một màu. B. Quần vải kẻ ngang.

C. Quần vải kẻ sọc dọc. D. Quần vải kẻ ca rô.

**Câu 32. Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?**

A. Giáo dục. B. Phong cách.

C. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học, công nghệ. D. Màu sắc.

**Câu 33. Theo em thời trang là gì?**

A. Kiểu trang phục phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định.

B. Thể hiện phần nào tính cách riêng và độc đáo của mỗi người.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Câu 34. Em hãy chỉ ra vật dụng nào sau đây là trang phục:**

A. Khăn quàng, ba lô, máy tính, xe đạp, cà vạt. B. Quần áo, ba lô, túi sách, đồng hồ, xe đạp.

C. Quần áo, xe đạp, ô dù, bình hoa, điện thoại di động.D. Khăn quàng, cà vạt, ba lô, túi xách, quần áo.

**Câu 35.** Loại vải mềm, dễ thấm mồ hôi, màu sắc tươi sáng, hoa văn sinh động, kiểu may rộng rãi dùng cho đối tượng nào sau đây?

1. Trẻ em.
2. Thanh niên.
3. Người lớn tuổi.
4. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 36. Người lớn tuổi nên chọn vải và kiểu may trang phục nào sau đây**?

A. Vải màu tối, kiểu may ôm sát.

B. Vải màu tối, kiểu may trang nhã, lịch sự.

C. Vải màu sắc sặc sỡ, kiểu may hiện đại.

D. Vải màu tươi sáng, kiểu may cầu kì, phức tạp.

**Câu 37. Phong cách thời trang là cách ăn mặc theo:**

1. Nhu cầu thẩm mĩ. B. Sở thích. C. Nhu cầu thẩm mĩ và sở thích. D. Đại trà.

**Câu 38. Vẻ đẹp của mỗi người được tạo nên từ:**

A. Phong cách thời trang. B. Cách ứng xử.

C. Phong cách thời trang và cách ứng xử. D. Địa vị xã hội.

**Câu 39. Câu *“Cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mĩ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng độc đáo của mỗi người”*là nói về:**

1. Kiểu dáng thời trang.
2. Tin tức thời trang.
3. Phong cách thời trang.
4. Phụ kiện thời trang.

**Câu 40. “*Trang phục mang nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc*” thuộc phong cách thời trang nào?**

1. Phong cách đơn giản.
2. Phong cách thể thao.
3. Phong cách dân gian.
4. Cả 3 đáp án trên.

**HẾT**